

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 8 – 2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật
2. Ông Trương Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Yến L; cư trú tại: Ấp VH, xã HN, huyện G, tỉnh K.

- *Bị đơn:* Anh Diệp Văn M; cư trú tại: Ấp Y, xã VA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Diệp Văn M tự nguyện kết hôn và có

đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Chị cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành, chị và anh M hiện không còn sống chung với nhau nữa. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh Diệp Văn M.

Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung là Diệp Nguyễn Lâm A (giới tính: nữ), sinh ngày 06/8/2015, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Diệp Văn M trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Yến L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, chị L không quan tâm đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường hay cự cãi, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị Yến L.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là Diệp Nguyễn Lâm A (giới tính: nữ), sinh ngày 06/8/2015 cho chị Yến L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Chị Nguyễn Thị Yến L và anh Diệp Văn M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2018. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và có yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến L và bị đơn anh Diệp Văn M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại

Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Yến L và anh Diệp Văn M tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Chị L và anh M trình bày thống nhất do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên giữa anh chị thường hay cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã tìm cách hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành, hiện tình cảm vợ chồng không còn và không thể sống chung với nhau được nữa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh M thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị L và anh M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L; cho ly hôn giữa chị L và anh M.

[4]. Về con chung: Chị L và anh M có 01 con chung là trẻ Diệp Nguyễn Lâm A (giới tính: nữ), sinh ngày 06/8/2015; hiện đang sống chung với chị L bên nhà ông bà ngoại. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Anh M đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Vì vậy, để tạo thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; để đảm bảo lợi ích, sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của trẻ; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao trẻ Diệp Nguyễn Lâm A cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh M xác định không có,

không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Yến L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp thành án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Yến L và anh Diệp Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung là trẻ Diệp Nguyễn Lâm A (giới tính: nữ), sinh ngày 06/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Yến L được quyền nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Yến L không yêu cầu anh Diệp Văn M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Diệp Văn M có quyền, nghĩa vụ, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Khi có lý do chính đáng, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến L và anh Diệp Văn M xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Yến L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006353 lập ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã VH, huyện G, tỉnh K;
- UBND xã VA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa